

CHÍNH PHỦ
Số: 21/CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 5 tháng 3 năm 1997

NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ

Về việc ban hành "Quy chế tạm thời về quản lý, thiết lập, sử dụng mạng INTERNET
ở Việt Nam"

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;
Nhằm thống nhất quản lý và kiểm soát mạng INTERNET và các dịch vụ INTERNET
ở Việt Nam,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Nghị định này bản "Quy chế tạm thời về quản lý, thiết lập, sử dụng mạng INTERNET ở Việt Nam".

Điều 2. Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký. Những quy định trước đây trái với Nghị định này đều bãi bỏ.

Bộ trưởng Bộ Khoa học công nghệ và Môi trường, Bộ trưởng Bộ Văn hoá - Thông tin, Tổng cục trưởng Tổng cục Bưu điện chịu trách nhiệm hướng dẫn thực hiện Nghị định này.

Điều 3. Các Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

QUY CHẾ TẠM THỜI VỀ QUẢN LÝ, THIẾT LẬP, SỬ DỤNG MẠNG INTERNET Ở
VIỆT NAM

(Ban kèm theo Nghị định số 21/CP ngày 05 tháng 3 năm 1997)

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Chính phủ thống nhất quản lý và kiểm soát mạng INTERNET ở Việt Nam cũng như các dịch vụ của mạng này; quản lý các cửa đi quốc tế để kết nối với mạng INTERNET; kiểm soát nội dung thông tin được đưa vào truyền tải trên mạng này.

Mọi cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp muốn kết nối mạng thông tin máy tính của mình với mạng INTERNET nhất thiết phải đặt máy chủ tại Việt Nam và nối qua cửa đi quốc tế đã quy định; phải chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung các thông tin được đưa vào, truyền đi và nhận đến.

Điều 2. Các dịch vụ do mạng INTERNET ở Việt Nam cung cấp bao gồm: như thư tín điện tử, truyền tệp dữ liệu, truy nhập từ xa, truy nhập các cơ sở dữ liệu theo các phương thức khác nhau.

Điều 3. Mọi thông tin đưa vào, truyền đi và nhận đến mạng INTERNET qua cửa đi quốc tế tại Việt Nam phải tuân thủ các quy định tại Điều 10 Luật Báo chí và Điều 22 Luật Xuất bản của Việt Nam như sau:

1. Không được kích động chống Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, phá hoại khối đoàn kết toàn dân;
2. Không được kích động bạo lực, tuyên truyền chiến tranh xâm lược, gây hận thù giữa các dân tộc và nhân dân các nước, truyền bá tư tưởng, văn hoá phản động, lối sống dâm ô, trụy lạc, các hành vi tội ác, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan, phá hoại thuần phong mỹ tục;
3. Không được tiết lộ bí mật của Đảng, Nhà nước, bí mật quân sự, an ninh, kinh tế, đối ngoại, bí mật đời tư của công dân và bí mật khác do pháp luật quy định;
4. Không được thông tin sai sự thật, xuyên tạc lịch sử, phủ nhận thành tựu cách mạng, xúc phạm vĩ nhân, anh hùng dân tộc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của công dân.

Cơ quan quản lý cửa đi quốc tế, các cơ quan và tổ chức có mạng thông tin máy tính kết nối với mạng INTERNET phải có các biện pháp hữu hiệu để kịp thời ngăn chặn

những thông tin vi phạm các quy định trên. Nếu tổ chức hoặc cá nhân nhận được các thông tin loại trên phải xử lý và thông báo ngay cho các cơ quan có thẩm quyền biết để xử lý theo quy định.

Điều 4. Quy chế này được áp dụng cho tất cả các máy tính, các mạng thông tin máy tính được thiết lập ở Việt Nam có kết nối mạng với INTERNET kể cả với mục đích để dùng riêng trong nội bộ tổ chức, cơ quan hoặc để kinh doanh.

Đối với các mạng thông tin máy tính của các cơ quan đại diện ngoại giao thì áp dụng các quy định của Công ước viên về quan hệ ngoại giao năm 1961 và các thoả thuận giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ nước hữu quan (nếu có) về các phương thức thông tin liên lạc.

CHƯƠNG II

CUNG CẤP, SỬ DỤNG MẠNG THÔNG TIN MÁY TÍNH KẾT NỐI VỚI MẠNG INTERNET

Điều 5. Mọi cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp của Việt Nam và tổ chức nước ngoài tại Việt Nam muốn kết nối máy tính, mạng thông tin máy tính chuyên dùng sử dụng trong nội bộ với mạng INTERNET phải làm đơn xin phép cam kết tuân thủ các quy định của bản quy chế này và được cơ quan quản lý Nhà nước do Chính phủ uỷ quyền cho phép với các điều kiện sau đây:

1. Có tư cách pháp nhân theo pháp luật Việt Nam;
2. Có mục đích sử dụng rõ ràng;
3. Có thiết kế mạng thông tin máy tính với đầy đủ thiết bị phục vụ thuận tiện cho việc kiểm tra, kiểm soát đảm bảo an toàn, bí mật thông tin, bảo đảm an ninh quốc gia.
4. Có đội ngũ cán bộ kỹ thuật tương ứng với yêu cầu kỹ thuật của mạng.

Điều 6. Tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp chỉ được kết nối mạng thông tin máy tính với mạng INTERNET và đưa vào sử dụng sau khi có giấy phép.

Điều 7. Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp muốn sử dụng mạng thông tin máy tính để kinh doanh các dịch vụ mạng INTERNET hoặc làm đại lý cung cấp dịch vụ